

KHU VỰC

TÒA ÁN NHÂN DÂN

Bản án số: 149/2025/HS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc .

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Tú Nhi

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2025/HSST ngày 03 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhan Quốc K, sinh năm 2006, số CCCD: 089206011833; thường trú tại: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (địa chỉ sau sáp nhập Ấp C, xã T, tỉnh An Giang); tạm trú tại: P chung cư H, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh Viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1972 và bà Nhan Hồng H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 01 chị ruột sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:**

+ Ông Trần Huy H1, sinh năm 2006; thường trú: 30 H, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (địa chỉ sau sáp nhập 30 H, phường N, tỉnh Khánh Hòa); tạm trú: Phòng 416, tòa C6, ký túc xá khu B, khu phố T, phường Đ, thành phố

D, tỉnh Bình Dương (địa chỉ sau sáp nhập Phòng 416, tòa C6, ký túc xá khu B, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

+ Ông Đỗ Đăng K1, sinh năm 2006; thường trú: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh An Giang (địa chỉ sau sáp nhập Ấp G, xã V, tỉnh An Giang); tạm trú: Phòng 416, tòa C, ký túc xá khu B, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương (địa chỉ sau sáp nhập Phòng 416, tòa C6, ký túc xá khu B, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phạm Anh T, sinh năm 2005; thường trú: Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Khánh Hòa; trú tại: 3, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ sau sáp nhập Tổ dân phố L, phường C, tỉnh Khánh Hòa; trú tại: 3, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

+ Ông Nhan Quốc T1, sinh năm 1979; thường trú: 03.03K.A3 chung cư H, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ sau sáp nhập 03.03K.A3 chung cư H, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Minh D1, sinh năm 1995; trú tại: C N, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ sau sáp nhập 8 N, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), có mặt.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn N, sinh năm 1988, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đăng K1, Trần Huy H1 và Nguyễn Nhan Quốc K là sinh viên ở chung với nhau tại Phòng 416, Tòa C6, ký túc xá khu B, Trường Đại học Q, thuộc khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của H1 và K1 để bán lấy tiền.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/6/2025, K ngủ dậy còn K1 và H1 đang nằm ngủ. K nhìn thấy 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, loại Thinkpad, màu đen của H1 để trong balo dưới chân giường của H1 nên K lén lút đi đến lấy Laptop của H1 bỏ vào trong vali của K cất giấu. Tiếp tục, K nhìn sang giường Khoa thấy 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, loại LOQ, màu xám đang để trên bàn học, đặt trên giường ngủ của K1 nên K lén lút đến lấy trộm Laptop của K1 rồi bỏ vào trong vali của K cất giấu. Sau đó, K đặt xe mô tô công nghệ G mang theo vali bên trong có 02 Laptop chiếm đoạt của H1 và K1 đến nhà anh Nhan Quốc T1 tại phòng 03.03 K.A3, chung cư S, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu tài sản đã lấy trộm. Đến 07 giờ 00 phút ngày 08/6/2025, K mang theo 03 laptop trong đó có 01 laptop của K và 02 Laptop Khang lấy trộm của H1 và K1 đến cửa hàng I địa chỉ Đường N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh gặp anh Phạm Anh T là nhân viên của cửa hàng. Tại đây K nói do có nhu cầu đổi máy mới nên thỏa thuận bán 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, loại LOQ, màu xám được số tiền 8.000.000 đồng và 01 Laptop Ideapad C340 được số tiền 500.000 đồng là máy

tính của K còn máy Laptop nhãn hiệu Lenovo loại Thinkpad, màu đen chiếm đoạt của Hoàng do không mở được mật khẩu nên không bán được. Cùng ngày, K1 và H1 đến Công an phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo sự việc trên. Đến 22 giờ 00 phút cùng ngày, Công an phường Đ tiến hành mời K về trụ sở làm việc. Qua làm việc, K đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp L nhãn hiệu Lenovo loại Thinkpad, màu đen.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, loại Thinkpad, màu đen.

+ 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, loại LOQ, màu xám.

+ 8.000.000 đồng tiền mặt gồm 16 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng còn nguyên vẹn, không rách nát;

+ 01 vali bằng vải, kích thước 40 cm x 25cm x 60 cm, màu xám đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố D kết luận: 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, loại Thinkpad, màu đen trị giá 17.000.000 đồng; 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, loại LOQ, màu xám trị giá 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 27.000.000 đồng.

Đối với ông Nhan Quốc T1, khi K đưa 02 Laptop chiếm đoạt của H1 và K1 đến nhà ông T1 cất giấu nhưng ông T1 không biết nên không đề nghị xử lý hình sự.

Cáo trạng số 100/CT-VKS-KV16 ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Nhan Quốc K về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và xác định:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo đầu thú và các bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm h, i s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Nhan Quốc K mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm đến 03 năm.

- Xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, loại Thinkpad, màu đen cho chủ sở hữu anh Trần Huy H1; 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, loại LOQ, màu xám, cho chủ sở hữu Đỗ Đăng K1 và số tiền 8.000.000 đồng tiền mặt trả cho ông Nguyễn Minh D1 là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với 01 vali bằng vải, kích thước 40cm x 25cm x 60 cm, màu xám là tài sản của K sử dụng vào mục đích phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với ông Phạm Anh T khi mua 02 Laptop của K không biết K phạm tội mà có nên không đề nghị xử lý hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố và không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/6/2025, tại phòng 416, ký túc xá khu B, Trường đại học Q, khu phố T, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyễn Nhan Quốc K có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 Laptop, nhãn hiệu Lenovo Thinkpad, màu đen của ông Trần Huy H1 trị giá 17.000.000 đồng, 01 Laptop nhãn hiệu Lenovo, loại LOQ, màu xám của ông Đỗ Đăng K1 trị giá 10.000.000 đồng. Tổng giá trị là 27.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, bản cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý trực tiếp. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 27.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù nhận thức rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lười lao động, trong khi còn đang là sinh viên, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi này trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự, an ninh tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội; đồng thời cân nhắc đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo để bảo đảm việc xử lý vừa nghiêm minh, vừa có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội chưa gây thiệt hại, bị cáo đầu thú và bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị hại cũng có đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo hiện là sinh viên năm thứ hai Trường Đại học C, Đại học Quốc gia Thành phố H; nếu áp dụng hình phạt tù giam sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình học tập, gây gián đoạn việc học và ảnh hưởng đến tương lai nghề nghiệp của bị cáo. Do đó, để tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục học tập, sửa chữa sai lầm, đồng thời vẫn bảo đảm tính răn đe, giáo dục, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy mức hình phạt theo ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Trần Huy H1 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, loại Thinkpad, màu đen; trả lại cho ông Đỗ Đăng K1 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, loại LOQ, màu xám; trả lại cho ông Nguyễn Minh D1 số tiền 8.000.000 đồng là có căn cứ.

Đối với 01 vali bằng vải, kích thước 40cm x 25cm x 60cm, màu xám, là tài sản do bị cáo K sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với ông Phạm Anh T, khi mua 02 máy tính xách tay của K không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không đặt ra việc xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 46, Điều 47, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Văn bản số 03/VBHN-TANDTC hợp nhất nghị quyết số 02/2018, 01/2022 về án treo.

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhan Quốc K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhan Quốc K 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án là 25 tháng 9 năm 2025.

Giao bị cáo Nguyễn Nhan Quốc K cho Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hồ Chí Minh phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 vali bằng vải, kích thước 40cm x 25cm x 60cm, màu xám.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2025.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhan Quốc K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Ngọc**

**Lê Thị Ngọc**